

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/DS-ST
Ngày 25 tháng 10 năm 2019
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hằng, ông Lê Khắc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hồ Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 112/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện EaKar, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1961. Địa chỉ: Thôn T, xã E huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Đoàn Ngọc L. Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Vũ Thị T. Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 14/5/2019, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 16/02/2017 (âm lịch) ông Đoàn Ngọc L có vay của bà Lê Thị L số tiền 50.000.000 đồng. Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất 1000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tức 3%/tháng) và hẹn đến ngày 16/3/2017 (âm lịch), ông L sẽ trả cho bà L số tiền vay gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi như đã thỏa thuận. Khi vay, để tạo lòng tin ông L còn thế chấp cho bà L 02

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BD 788943, thửa đất số 210, tờ bản đồ số 38, diện tích 6060,3m² tại buôn EaBót, xã Cư Bông, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BD 788944, thửa đất số 212, tờ bản đồ số 38, diện tích 16092,7m² tại buôn EaBót, xã Cư Bông, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đã được UBND huyện EaKar cấp cho hộ ông Đoàn Ngọc L và bà Vũ Thị T ngày 18/10/2013.

Sau khi đến hạn trả nợ, mặc dù bà L đã đòi nhiều lần nhưng ông L không trả được cho bà L một khoản tiền gốc, tiền lãi nào. Vì vậy, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đoàn Ngọc L phải trả cho bà L số tiền vay là 50.000.000 đồng và tiền lãi theo mức tích 1,5%/tháng tạm tính đến ngày xét xử (25/10/2019) là 25.000.000 đồng.

* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú, đã được Tòa án niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông L vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt ông L là đúng quy định của pháp luật.

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Đoàn Ngọc L phải trả cho bà Lê Thị L số tiền đã vay là 50.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi là 25.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu ông Đào Ngọc L phải trả số tiền vay là 50.000.000 đồng và tiền lãi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện EaKar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông L vắng mặt tại nơi cư trú: Thôn E,

xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, không thông báo cho bà L biết địa chỉ hiện nay đang cư trú. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông L theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông L không đến Tòa án làm việc và tại phiên tòa hôm nay ông L vắng mặt lần thứ hai không có L do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Đoàn Ngọc L.

Về nội dung:

[3] Ngày 16/02/2017 âm lịch (tức ngày 13/3/2017 Dương lịch) ông Đoàn Ngọc L có vay của bà Lê Thị L số tiền 50.000.000 đồng. Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất 1000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tức 3%/tháng) và hẹn đến ngày 16/3/2017 âm lịch (tức ngày 12/4/2013 Dương lịch), ông L sẽ trả cho bà L số tiền vay gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi như đã thỏa thuận. Khi vay, ông L đã thế chấp cho bà L giữ 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BD 788943, thửa đất số 210, tờ bản đồ số 38, diện tích 6060,3m² tại buôn EaBót, xã Cư Bông, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BD 788944, thửa đất số 212, tờ bản đồ số 38, diện tích 16092,7m² tại buôn EaBót, xã Cư Bông, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đã được UBND huyện EaKar cấp cho hộ ông Đoàn Ngọc L và bà Vũ Thị T ngày 18/10/2013. Sau khi đến hạn trả nợ, mặc dù đã đòi nhiều lần nhưng ông L không trả được cho bà L một khoản tiền gốc, tiền lãi nào. Như vậy, ông L đã không thực hiện đúng với nội dung đã cam kết khi vay tài sản. Do đó, đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L phải trả cho bà L 100.000.000 đồng tiền vay gốc và tiền lãi theo mức tích 1,5%/tháng tạm tính đến ngày xét xử (25/10/2019) là 25.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bà Vũ Thị T là vợ ông Đoàn Ngọc L nhưng bà T không biết việc ông L vay tiền của bà L, cũng như không biết ông L vay tiền của bà L về sử dụng vào mục đích gì vì trong thời gian từ năm 2012 đến nay bà T và ông L đã sống ly thân, không chung sống cùng nhau nên bà T không liên quan đến việc ông L vay tiền của bà L. Mặt khác, bà L cũng chỉ yêu cầu ông L phải trả cho bà L số tiền vay vào ngày 16/2/2017 (âm lịch) nên không có căn cứ để buộc bà T có trách nhiệm cùng ông L trả nợ cho bà L.

Đối với 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BD 788943, thửa đất số 210, tờ bản đồ số 38, diện tích 6060,3m² tại buôn EaBót, xã Cư Bông, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk và giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BD 788944, thửa đất số 212, tờ bản đồ số 38, diện tích 16092,7m² tại buôn EaBót, xã Cư Bông, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đã được UBND huyện EaKar cấp cho hộ ông Đoàn Ngọc L và bà Vũ Thị T ngày 18/10/2013 mà ông L đã thế chấp cho bà L khi vay số tiền trên. Đây là tài sản chung của hộ ông L, bà T, việc thế chấp không được sự đồng ý của bà T, không qua công chứng, chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên không hiệu lực.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông L vắng mặt tại nơi cư trú. Để đảm quyền, lợi ích của các bên đương sự và theo đơn yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của nguyên đơn đối với chữ viết, chữ ký của bị đơn ông Đoàn Ngọc L trong giấy vay tiền ngày 16 tháng 2^{AL} năm 2017. Trong quá trình thu thập chữ viết, chữ ký của bị đơn, Tòa án thu thập được chữ viết, chữ ký của ông Đoàn Ngọc L trong các tài liệu sau: Bản tự khai đề ngày 28/12/2016 tại Toà án nhân dân huyện EaKar; Biên bản giao Quyết định đình chỉ đề ngày 08/3/2017 của Toà án nhân dân huyện EaKar và đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với chữ viết, chữ ký của bị đơn ông Đoàn Ngọc L.

Tại kết L giám định số 81/PC09 ngày 28/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết L:

Chữ ký, chữ viết mang tên Đoàn Ngọc L trong “GIẤY VAY TIỀN” đề ngày 16 tháng 2^{AL} năm 2017 so với chữ ký, chữ viết đúng tên Đoàn Ngọc L trong các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra.

[5] Từ những chứng cứ mà các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Xác định ông Đoàn Ngọc L có chữ viết, chữ ký xác nhận trong giấy vay tiền ngày 16 tháng 2^{AL} năm 2017 vay 50.000.000 đồng của bà L là thực tế. Xét thấy yêu cầu của bà L là có căn cứ nên HĐXX cần buộc ông Đoàn Ngọc L phải trả cho bà L số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng đã vay ngày 16/2/2017 (âm lịch) và số tiền lãi tạm tích đến ngày xét xử (25/10/2019) là 25.000.000 đồng. Đồng thời, cần buộc bà L phải trả lại 02 quyền sử dụng đất trên cho ông L, bà T.

[6] Đối với chi phí giám định: Bà Lê Thị L có đơn yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký của bị đơn ông Đoàn Ngọc L, chi phí giám định là 4.320.000 đồng. Kết quả giám định chứng minh yêu cầu của bà L là có căn cứ nên HĐXX cần buộc ông Đoàn Ngọc L phải trả lại cho bà Lê Thị L 4.320.000 đồng tiền chi phí giám định là đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Đoàn Ngọc L phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn (theo mức 75.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 85, Điều 147, khoản 1 Điều 161, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L:

- Buộc ông Đoàn Ngọc L phải trả cho bà Lê Thị L số tiền nợ là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử (25/10/2019) là 25.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bà Lê Thị L phải trả cho ông Đoàn Ngọc L và bà Vũ Thị T 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BD 788943, thửa đất số 210, tờ bản đồ số 38, diện tích 6060,3m² tại buôn EaBót, xã Cư Bông, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BD 788944, thửa đất số 212, tờ bản đồ số 38, diện tích 16092,7m² tại buôn EaBót, xã Cư Bông, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đã được UBND huyện EaKar cấp cho hộ ông Đoàn Ngọc L và bà Vũ Thị T ngày 18/10/2013

2. Về chi phí giám định: Buộc ông Đoàn Ngọc L phải trả cho bà Lê Thị L chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 4.320.000 đồng.

3. Về án phí: Ông Đoàn Ngọc L phải chịu 3.750.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Lê Thị L số tiền 1.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0013041 ngày 14/5/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện EaKar.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng

mặt có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- THADS huyện EaKar;
- Đường sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Cường Anh